TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 132/2019/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 18 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 114/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Tạ Văn T, sinh năm 1989
Địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
Bị đơn: Chị Quách Thị K, sinh năm 1990
Địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mưc thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Văn T và chị Quách Thị K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Tạ Văn T và chị Quách Thị K cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Anh T, chị K cùng xác định có 01 con chung là Tạ Đức T, sinh ngày 15/02/2014.

Khi ly hôn anh T, chị K đã thống nhất thỏa thuận giao cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thống nhất thỏa thuận anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị K là 3.000.000đ (Ba triệu đồng chẵn)/ tháng (từ tháng 7/2019) đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác.

Về quyền thăm nom con chung: Anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản: Anh T, chị K tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh T tự nguyện chịu 150.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^{đ} án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm sung công quỹ nhà nước, được trừ 300.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012707 ngày 03/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã Đ, h Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ + Lưu VT

THẨM PHÁN

ĐÀO NGỌC HÀI